TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HTB** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2024/QĐST-VDS	*Hàm Thuận B, ngày 20 tháng 8 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTB, TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Khoản 2 Điều 57, Điều 58, 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 58/2024/TLST- VSD ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Võ Thị L– sinh năm 1985;

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Phú Th, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Châu Ngọc Quốc V – sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu phố Phú C, thị trấn Phú L, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận..

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Bà Võ Thị L và ông Châu Ngọc Quốc V cưới nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú L, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Sau khi cưới thì vợ chồng sống tại Khu phố Phú C, thị trấn Phú L, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 18 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra tranh cãi, vợ chồng không còn tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn cảm thấy hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nhiều lần vợ chồng hàn gắn sống với nhau để cùng nuôi dạy các con nhưng mâu thuẫn vẫn diễn ra L tiếp không thể giải

quyết được. Nay bà L, ông V xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa. Ông bà có đơn yêu cầu yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn với nhau.

[2]. Về con chung: Bà L, ông V thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên Châu Ngọc Thùy D– sinh ngày 08/3/2007 và Châu Ngọc Kiến V– Sinh ngày 23/11/2011. Khi ly hôn bà L, ông V thống nhất thỏa thuận:

Bà Võ Thị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Châu Ngọc Thùy D - sinh ngày 08/3/2007.

Ông Châu Ngọc Quốc V được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Châu Ngọc Kiến V – Sinh ngày 23/11/2011.

Bà Võ Thị L và ông Châu Ngọc Quốc V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Bà Võ Thị L và ông Châu Ngọc Quốc V có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L, ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Võ Thị L và ông Châu Ngọc Quốc V tự nguyện thỏa thuận chịu lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị L và ông Châu Ngọc Quốc V thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Võ Thị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Châu Ngọc Thùy D - sinh ngày 08/3/2007.

Ông Châu Ngọc Quốc V được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Châu Ngọc Kiến V – Sinh ngày 23/11/2011.

Bà Võ Thị L và ông Châu Ngọc Quốc V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Bà Võ Thị Lvà ông Châu Ngọc Quốc V có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị Lvà ông Châu Ngọc Quốc V tự nguyện thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Do bà L, ông V đã nộp tạm ứng lệ phí đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013596 ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận B nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hàm Thuận B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bạch T